

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI  
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG  
**BỘ MÔN TÀI CHÍNH**

-----\*\*\*-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**BẢO HIỂM**

**Ngành: Tài chính - Ngân hàng**  
**Chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp**

**1. Thông tin chung về học phần**

**Tên học phần:**

Tiếng Việt: BẢO HIỂM

Tiếng Anh: Insurance

**Mã học phần:** DTN.02.01

**Số tín chỉ:** 02

**Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:** 96 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:	20 tiết
+ Chữa bài tập	8 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
+ Kiểm tra:	2 tiết
+ Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm):	60 tiết

**Bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Tài chính, Khoa Tài chính- Ngân hàng

**Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):**

- 1) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga  
Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính  
Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: [nguyenphuongnga@fbu.edu.vn](mailto:nguyenphuongnga@fbu.edu.vn)
- 2) Họ và tên: ThS. Mai Văn Tú  
Chức danh: Giảng viên  
Thông tin liên hệ: ĐT: 0967291191; Email: [maivantu@fbu.edu.vn](mailto:maivantu@fbu.edu.vn)
- 3) Họ và tên: Trần Quốc Vinh  
Chức danh: Giảng viên  
Thông tin liên hệ: ĐT: 0982592516; Email: [tranquocvinh@fbu.edu.vn](mailto:tranquocvinh@fbu.edu.vn)

## **2. Các môn học tiên quyết: Lý thuyết tài chính-tiền tệ**

### **3. Mục tiêu của học phần:**

#### **3.1. Mục tiêu chung:**

Trang bị những kiến thức cơ bản về các loại hình bảo hiểm, cách vận dụng chúng trong hoạt động nghề nghiệp của bản thân sinh viên và trong quản lý kinh tế tài chính của các tổ chức và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, học phần còn nhằm cung cấp những kiến thức bổ trợ cho sinh viên các chuyên ngành đào tạo tài chính doanh nghiệp, ngân hàng, quản trị kinh doanh để có khả năng tiếp cận những công việc nhất định trong lĩnh vực hoạt động bảo hiểm của nền kinh tế - xã hội

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể:**

Vận dụng kiến thức cơ bản về bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm thương mại để lựa chọn các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với một cá nhân, hộ gia đình, tổ chức; đồng thời nắm bắt được qui định pháp lý để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ và xác định các quyền lợi liên quan.

Rèn luyện cho người học kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.

Người học thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

## **4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)**

### **4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

**CLO 1:** Giải thích được nội dung các kiến thức cơ bản về bảo hiểm: đặc điểm, ưu điểm của phương pháp chuyển giao rủi ro bằng bảo hiểm. Sự khác biệt trong cơ chế hoạt động của bảo hiểm thương mại và bảo hiểm phi thương mại. Đối với bảo hiểm thương mại: nội dung cơ bản của hợp đồng bảo hiểm; đặc điểm của các loại bảo hiểm thương mại và các sản phẩm bảo hiểm tiêu biểu; cơ sở tính số tiền bồi thường, tiền trả bảo hiểm. Đối với bảo hiểm phi thương mại: các loại bảo hiểm phi thương mại, đặc điểm của các loại bảo hiểm này: đối tượng tham gia ; đối tượng được hưởng quyền lợi; mức đóng góp và cơ sở chi trả các khoản trợ cấp; Cơ cấu tổ chức, quản lý hoạt động bảo hiểm.

**CLO 2:** Vận dụng được kiến thức vào việc xem xét các qui định liên quan đến xác định mức đóng góp của người tham gia bảo hiểm và cơ sở giải quyết quyền lợi bảo hiểm của các tổ chức bảo hiểm.

**CLO 3:** Phán đoán được mức độ rủi ro của 1 yêu cầu bảo hiểm; Lựa chọn phương pháp xử lý rủi ro; lựa chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp với mức độ rủi ro của cá nhân, tổ chức đối với bảo hiểm thương mại

**CLO 4:** Thực hiện được kỹ năng làm việc độc lập tự nghiên cứu tài liệu, bài tập tại nhà, tham gia thảo luận nhóm

**CLO 5:** Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả. Thể hiện được năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên

môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

**4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):**

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1		M								
CLO 2		M								
CLO 3					H					
CLO 4								M		
CLO 5										M
<b>TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN</b>		M			H			M		M

*Trong đó:*

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H		
Phương pháp phát vấn	H	H	H		M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	M
Hướng dẫn tự học	M	M	M		H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	M	H

*Trong đó:*

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5

<b>Chuyên cần</b> (tham gia đủ 100% số buổi)					H
<b>Hoạt động cá nhân tại lớp</b> (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H		H
<b>Hoạt động cá nhân tại nhà</b> (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M		H
<b>Hoạt động nhóm</b> (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H
<b>Thực hành</b> (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H		H	M
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	H	H	H		M
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b> (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H		M

*Trong đó:*

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### 5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

### 6. Học liệu:

#### 6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. Nguyễn Thị Thu Hà, Võ Thị Pha (2019), Bảo hiểm (Giáo trình) – NXB Thống kê

#### 6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Võ Thị Pha (2010), Lý thuyết Bảo hiểm (Giáo trình) - Nhà xuất bản Tài chính.

[2]. Hoàng Mạnh Cừ. Đoàn Thị Thu Hương (2011) - Giáo trình Bảo hiểm xã hội- NXB Tài chính.

### 7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần bảo hiểm bao gồm 04 chương, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về các loại hình bảo hiểm, cách vận dụng chúng trong hoạt động nghề nghiệp của bản thân sinh viên và trong quản lý kinh tế tài chính của các tổ chức và doanh nghiệp.

Nội dung cơ bản của môn học bao gồm Tổng quan về Bảo hiểm; Bảo hiểm thương mại; Bảo hiểm phi thương mại; Tổ chức, quản lý hoạt động bảo hiểm. Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng để có khả năng tiếp cận những công việc nhất định trong lĩnh vực hoạt động bảo hiểm của nền kinh tế - xã hội.

### 8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	TLN, TH	KT				
Bài 1	<p>Chương 1. Tổng quan về bảo hiểm</p> <p>1.1. Quản lý rủi ro và hoạt động bảo hiểm</p> <p>1.1.1 Khái niệm rủi ro và phân loại rủi ro</p> <p>1.1.2. Quản lý rủi ro</p> <p>1.1.3. Hoạt động bảo hiểm</p>	3				4	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,	<p>Thuyết giảng, Phát vấn;</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 1 từ trang 09 đến trang 24</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi trong Hệ thống câu hỏi hướng dẫn nghiên cứu chương 1 trang 29</p>	
Bài 2	<p>1.2. Những vấn đề cơ bản về bảo hiểm</p> <p>1.2.1. Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động bảo hiểm</p> <p>1.2.2 Phân loại bảo hiểm</p> <p>1.2.3 Vai trò của bảo hiểm</p>	2		2		4	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Nội dung tự học</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 1 từ trang 09 đến trang 24</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2, mục 21.2. Sự ra đời và phát triển của bảo hiểm thương mại từ trang 31 đến trang 37</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi trong Hệ thống câu hỏi hướng dẫn</p>	

									<p> nghiên cứu chương 1 trang 29</p> <p>+Phân nhóm thuyết trình</p>
Bài 3	<p>Chương 2. Bảo hiểm thương mại</p> <p>2.1. Khái niệm, sự ra đời và phát triển của bảo hiểm thương mại</p> <p>2.1.1 Khái niệm rủi ro và phân loại rủi ro</p> <p>2.1.2. Sự ra đời và phát triển của bảo hiểm thương mại</p>	2		2		5	<p>CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 5,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm.</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi,</p> <p>- Thuyết trình (theo nội dung được hướng dẫn chuẩn bị ở Bài 2 (chọn 01 nhóm)</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi trong Hệ thống câu hỏi hướng dẫn nghiên cứu chương 2 trang 91</p>
Bài 4	<p>2.2. Hợp đồng bảo hiểm</p> <p>2.2.1 Khái niệm</p> <p>2.2.2. Nội dung cơ bản của hợp đồng bảo hiểm</p>	2				6	<p>CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 30 đến trang 84.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi và bài tập trang 91</p>
Bài 5	<p>2.2. Hợp đồng bảo hiểm</p> <p>2.2.2. Nội dung cơ bản của hợp đồng bảo hiểm (tiếp)</p>	2				6	<p>CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 30 đến trang 84.</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi và bài tập trang 91</p>

									<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm một số bài tập giảng viên bổ sung.</li> <li>+ Tìm hiểu qui định pháp lý về hợp đồng bảo hiểm</li> </ul>
Bài 6	<p>2.2. Hợp đồng bảo hiểm</p> <p>2.2.3. Xác lập, thực hiện và chấm dứt hợp đồng bảo hiểm</p> <p>CHỮA BÀI TẬP</p>	1	3	2		6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,	Thuyết giảng, Phát vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</li> <li>- Nội dung tự học:</li> <li>+ Đọc giáo trình chương 2 từ trang 30 đến trang 84.</li> <li>+ Làm một số bài tập giảng viên bổ sung</li> </ul>
Bài 7	<p>2.3. Các loại bảo hiểm thương mại</p> <p>2.3.1. Bảo hiểm nhân thọ</p> <p>Làm bài kiểm tra</p>	2	4		2	6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 5,	Thuyết giảng, Phát vấn	Chuẩn bị nội dung thảo luận và làm bài tập tại lớp
Bài 8	<p>2.3. Các loại bảo hiểm thương mại</p> <p>2.3.2. Bảo hiểm phi nhân thọ</p> <p>Chữa bài kiểm tra</p>	2	3			6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,	Thuyết giảng, Phát vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</li> <li>-Nội dung tự học:</li> <li>+ Đọc giáo trình chương 2 từ trang 30 đến trang 84.</li> <li>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi và bài tập trang 91</li> <li>+ Làm các bài tập tình huống giảng viên bổ sung</li> </ul>
Bài 9	<p>Chương 3. Bảo hiểm phi thương mại</p> <p>3.1. Các loại bh thuộc hệ thống an sinh xã hội</p>	3				6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,	Thuyết giảng, Phát vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</li> <li>-Nội dung tự học:</li> <li>+ Đọc trước giáo trình chương 3 từ trang 268</li> </ul>

	<p>3.1.1 Khái niệm an sinh xã hội</p> <p>3.1.2. Hệ thống an sinh xã hội trên thế giới</p> <p>3.1.3. khái quát các loại bảo hiểm thuộc hệ thống an sinh xã hội ở việt nam</p>								<p>đến trang 274</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi trang 148</p>
Bài 10	<p>Chương 3. Bảo hiểm phi thương mại</p> <p>3.1. Các loại bh thuộc hệ thống an sinh xã hội</p> <p>3.1.4. Nội dung cơ bản loại bảo hiểm thuộc hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2. Bảo hiểm tiền gửi</p> <p>3.2.1. Khái quát về bảo hiểm tiền gửi</p> <p>3.2.2. Bảo hiểm tiền gửi ở việt nam</p>	3				6	<p>CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 3 từ trang 268 đến trang 274</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi trang 148</p>
Bài 11	<p>Chương 4. Tổ chức. quản lý hoạt động bảo hiểm</p> <p>4.1.Khái quát về tổ chức. quản lý hoạt động bảo hiểm</p> <p>4.1.1 Khái niệm tổ chức quản lý nhà nước</p> <p>4.1.2 Công cụ quản lý</p>	3	2			7	<p>CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc giáo trình chương 4 từ trang 141 đến trang 183</p> <p>+Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận trang 184</p>



	4.2. Tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh 4.2.1 Mục tiêu quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm 4.2.2 Mục tiêu quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm							
Bài 12	4.2. Tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh 4.2.1 Mục tiêu quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm 4.2.2 Mục tiêu quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm	2						Nghe giảng, trả lời câu hỏi  - Nội dung tự học:  + Đọc giáo trình chương 4 từ trang 141 đến trang 183  + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận trang 184
	<b>Tổng số tiết</b>	<b>20</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>60</b>	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 5,	
	<b>Tổng tiết chuẩn</b>	<b>20</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>60</b>		

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

### 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

#### 10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
<b>1. Chuyên cần</b> (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<p><b>Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học.</li> <li>Sinh viên tích cực phát biểu.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.</li> </ul>
<b>2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1 bài)</b>	10 %	<p><b>Yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên làm việc độc lập.</li> <li>Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.</li> </ul>
<b>3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)</b>	20%	<p><b>Yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhớ kiến thức đã học.</li> <li>Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.</li> </ul>
<b>4. Thi hết học phần</b> (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	60%	<p><b>Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt.</li> <li>Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu.</li> <li>Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.</li> </ul>

## 10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

### Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
<b>Xuất sắc</b>	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
<b>Khá – Giỏi</b>	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
<b>Trung bình</b>	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
<b>Yếu</b>	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
<b>Kém</b>	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

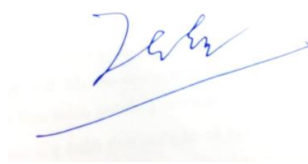
*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019*

**Trưởng khoa**



**PGS. TS. Nguyễn Thị Liên**

**Trưởng bộ môn**



**TS. Bạch Đức Hiền**

**Người soạn đề cương**



**ThS Nguyễn Phương Nga**